

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở NGÀ

NGUYỄN HỮU KHÁNH - TRẦN THỊ BÍCH THỦY*

Ngày nhận: 25/2/2019
Ngày phản biện: 15/4/2019
Ngày duyệt đăng: 24/5/2019

Tóm tắt: Chính sách xã hội là một yếu tố thiết yếu của nền kinh tế hiện đại, nhằm mục đích đảm bảo phúc lợi và phát triển xã hội. Chính sách xã hội không chỉ là hệ thống các biện pháp và phương thức mà còn là hệ thống các mối quan hệ và tương tác giữa các nhóm xã hội và các tầng lớp xã hội với mục tiêu chính là con người, phúc lợi, bảo vệ và phát triển xã hội, đảm bảo đời sống và an sinh xã hội. Nhà nước Liên bang Nga đã ban hành Hiến pháp, Luật Liên bang và các bộ luật đảm bảo thực hiện tốt và có hiệu quả chính sách xã hội.

Từ khóa: Chính sách xã hội, phúc lợi xã hội, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội.

SOCIAL POLICY IN RUSSIA

Abstract: Social policy is an essential element of the modern economy. It aims to ensure welfare and social development. Social policy is not only a system of measures and methods but also a system of relationships and interaction between social groups and social classes with the main objective of human, welfare, social protection and development to ensure life and social security. The State of Russian Federation has promulgated the Constitution, the Federal Law and other laws ensuring social policy well and effectively.

Keywords: social policy, social welfare, social insurance, social security.

1. Đặt vấn đề

Chính sách xã hội (CSXH) là một trong những lĩnh vực quan trọng nhất của Nhà nước đối với nền kinh tế. Đây là một phần hữu cơ của chính sách đối nội Liên bang Nga nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của người dân và xã hội nói chung. Tầm quan trọng của CSXH được xác định bởi ảnh hưởng của nó đến quá trình tái sinh sức lao động, tăng năng suất lao động, nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn nghề nghiệp. CSXH có ảnh hưởng đến trình độ phát triển khoa học kỹ thuật của lực lượng sản xuất, đến đời sống văn hoá và tinh thần của xã hội.

CSXH nhằm cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, phát triển thể dục và thể thao, giảm tỷ lệ mắc bệnh, nâng cao hiệu quả chăm sóc y tế và do đó có tác động hữu hình đến giảm tổn thất kinh tế trong sản xuất. Với sự phát triển của các hệ thống dịch vụ xã hội như ăn uống công cộng, giáo dục mầm non, một phần người dân được giải phóng khỏi công việc nhà, và việc làm trong sản xuất kinh doanh ngoài xã hội ngày càng tăng. Triển vọng phát triển kinh tế của đất nước trong thời đại cách mạng khoa học công nghệ cũng là một phần của lĩnh vực xã hội, sự phát triển và hiệu quả của chúng được quy định trong khuôn khổ CSXH.

2. Những vấn đề cơ bản của chính sách xã hội ở Nga

2.1. Nhiệm vụ của CSXH

Nhiệm vụ của CSXH là sự hài lòng hoàn toàn về nhu cầu vật chất, văn hóa và tinh thần, sự phát triển đầy đủ và hài hòa của các thành viên trong xã hội. Đây là mục tiêu chiến lược của bất kỳ quốc gia văn minh nào. Nhiệm vụ của CSXH của Nhà nước Liên bang Nga là:

- Hài hoà quan hệ xã hội, phù hợp quyền lợi và nhu cầu của một số nhóm dân cư với lợi ích lâu dài của xã hội, ổn định hệ thống chính trị - xã hội;
- Tạo điều kiện để cải thiện đời sống vật chất của công dân, hình thành các ưu đãi kinh tế để tham gia sản xuất xã hội, đảm bảo bình đẳng các cơ hội xã hội để đạt được mức sống bình thường;
- Đảm bảo sự bảo trợ xã hội với tất cả các công dân và các quyền cơ bản về kinh tế xã hội, bao gồm cả sự hỗ trợ cho các nhóm người có thu nhập thấp và kém được bảo vệ;
- Đảm bảo việc làm hợp lý trong xã hội;
- Giảm mức độ hình sự hóa trong xã hội;
- Phát triển các ngành nghề trong xã hội,

* Trường Đại học Công đoàn

như giáo dục, y tế, khoa học, văn hóa và các dịch vụ ăn ở v.v...

+ Đảm bảo an toàn môi trường.

2.2. Các phương hướng chính của CSXH ở Nga

2.2.1. Cải thiện mức sống của người dân

Mức sống được hiểu là việc cung cấp cho người dân hàng hóa và dịch vụ vật chất cần thiết, đáp ứng mức độ tiêu dùng của họ và mức độ hài lòng của các nhu cầu hợp lý. Việc xác định giá trị tiền tệ của hàng hóa và dịch vụ mà hộ gia đình trung bình tiêu thụ là chi phí sinh hoạt. Có thể phân biệt bốn cấp độ của mức sống: (1) sự giàu có - một mức độ đảm bảo sự phát triển toàn diện; (2) bình thường - đảm bảo khôi phục sức lực thể chất và trí tuệ; (3) đói nghèo - ở mức duy trì năng lực làm việc; (4) nghèo - duy trì khả năng sống theo các tiêu chí sinh học. Hiện tại, đói nghèo được coi là một tiêu chuẩn sống không thể chấp nhận được. Các thành phần quan trọng nhất của mức sống là thu nhập và an sinh xã hội. Liên Hợp Quốc đã phát triển một hệ thống chỉ tiêu mức sống, bao gồm các chỉ số sau: mức sinh, tử vong, điều kiện sống và vệ sinh, mức tiêu thụ thực phẩm, điều kiện nhà ở, việc làm, giáo dục, văn hóa, nghỉ ngơi, phương tiện giao thông, tự do của con người (bảo vệ hợp pháp).

Để tăng tiền lương, phải đảm bảo sự tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng năng suất lao động, tối ưu hóa số lượng nhân viên trong doanh nghiệp. Tăng mức lương tối thiểu và lương hưu tối thiểu cần dựa trên cơ sở nghị quyết hàng năm về ngân sách Liên bang liên quan giữa các chỉ số này và mức sinh hoạt tối thiểu.

Theo quyết định của Tổng thống Liên bang Nga, năm 2018 thực hiện tăng tiền lương thực tế thêm 1,4 - 1,5 lần, đưa mức lương trung bình của giáo viên và thợ được đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục giáo dục chuyên nghiệp sơ cấp và trung cấp, nhân viên của các tổ chức văn hóa lên mức lương trung bình trong khu vực; tăng mức lương trung bình của bác sĩ, giảng viên của các tổ chức giáo dục giáo dục đại học và chuyên viên nghiên cứu lên 200 phần trăm mức lương trung bình trong khu vực; tăng mức lương trung bình của nhân viên xã hội, bao gồm cả nhân viên xã hội của các tổ chức y tế.

2.2.2. Xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội hiệu quả

Một định hướng quan trọng trong CSXH của Nhà nước là hình thành một hệ thống bảo trợ xã hội hiệu quả. Phân khúc nghèo nhất của dân cư bao gồm những người không thể đảm bảo độc lập mức sống tối thiểu - người ốm, người tàn tật, người cao tuổi, gia đình đồng con cần sự bảo trợ xã hội từ Nhà nước.

Lập các quỹ nhà ở giá rẻ, các trường công lập miễn phí, sinh viên từ các gia đình có thu nhập thấp được nhận học bổng đặc biệt, miễn giảm học phí, các khoản vay mục tiêu trong thời gian học tập, người có thu nhập thấp hoặc một số bệnh nhất định được cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế miễn phí, hoặc ưu đãi việc mua các loại thuốc thiết yếu. Phát triển chương trình hòa nhập xã hội cho người khuyết tật, những người phục vụ trong quân đội, đảm bảo việc làm và nhà ở cho họ, v.v. Mọi công dân, bất kể mức thu nhập của mình bao nhiêu, cũng được Nhà nước cung cấp một số lượng tối thiểu hàng hóa nhất định cần thiết cho cuộc sống.

Thiết lập một hệ thống trợ cấp thống nhất hỗ trợ thai sản, hỗ trợ cha và trẻ em. Trợ cấp được chia thành năm loại: thai sản; phụ nữ đăng ký tại các cơ sở y tế trong giai đoạn đầu của thai kỳ; khi sinh đẻ; khoảng thời gian nghỉ thai sản cho đến khi đưa trẻ đến 1,5 năm tuổi; trợ cấp trẻ em. Chính phủ Liên bang Nga ban hành quy định và thanh toán các trợ cấp này.

Các hướng chính trong cải cách hiện đại hệ thống bảo trợ xã hội là: đưa chi phí phù hợp với khả năng của Nhà nước, thay thế trợ cấp ngân sách bằng hỗ trợ mục tiêu, hài hòa hỗ trợ xã hội với tình hình tài chính của gia đình, chuyển người không nghèo sang BHXH dựa trên nguyên tắc bắt buộc và đoàn kết. Thẩm quyền xác định quy mô và hình thức hỗ trợ xã hội được coi là cần thiết để chuyển sang cấp khu vực và địa phương. Cơ chế mục tiêu có thể thay đổi theo vùng tùy theo điều kiện và khả năng cụ thể. Nhu cầu của các khu vực về hỗ trợ mục tiêu sẽ được xem xét trong việc tính toán cân đối ngân sách khi xác định quy mô chuyển đổi toàn Liên bang dựa trên các chỉ số về tỷ lệ hộ nghèo và mức độ nghèo đói.

2.2.3. Cải thiện quan hệ lao động và việc làm của người dân

CSXH của Nhà nước nhất thiết phải bao gồm một hướng như quan hệ lao động và việc làm của người dân. Nhà nước phải đảm bảo sự bình đẳng các đối tượng trên thị trường lao động, sự lựa chọn miễn phí nghề nghiệp, lĩnh vực và nơi làm việc. Để làm được điều này, cần có một hệ thống giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và đại học, điều chỉnh điều kiện làm việc được xã hội chấp nhận, mức lương tối thiểu, thời gian làm việc, nghỉ ngơi, quy định về quyền của người lao động khi làm thuê hoặc sa thải. Điều chỉnh việc làm là một phần của CSXH nhằm cải thiện mức độ và cơ cấu việc làm, tạo điều kiện làm việc thuận lợi và hoàn thiện đặc điểm của lực lượng lao động. Cụ thể là: nghiên cứu và thực hiện các chương trình tạo ra việc làm mới

trong cả hai lĩnh vực quốc doanh và ngoài quốc doanh; các chương trình việc làm cho người khuyết tật yêu cầu các doanh nghiệp dành một tỉ lệ nhất định trong tổng số công việc. Phát triển các chương trình chống thất nghiệp và giúp đỡ người thất nghiệp. Các chương trình như vậy thường được thực hiện dựa trên nghiên cứu về lao động, thị trường lao động, xác định nhu cầu lao động hiện tại và tương lai của các chuyên gia.

Chiến lược phát triển Liên bang Nga xác định tăng số lượng việc làm trên cơ sở phát triển hệ thống đối tác xã hội, nâng cao tính linh hoạt của thị trường lao động, tính năng động của lực lượng lao động, nâng cao hiệu quả các chương trình đảm bảo việc làm cho dân cư. Xem xét đầy đủ đặc thù khu vực của thị trường lao động và tập trung nguồn Quỹ việc làm cho dân cư cùng với việc giảm tỉ lệ thất nghiệp. Mở rộng thẩm quyền cho các chủ thể Liên bang và chính quyền địa phương trong việc xác định điều kiện và thủ tục chi trả phụ cấp thất nghiệp và các biện pháp tích cực tạo việc làm cho dân cư. Hoàn thiện pháp luật lao động nhằm mục đích nâng cao tính năng động của lực lượng lao động. Phát triển quan hệ lao động trên cơ sở cân bằng ổn định lợi ích của người lao động, chủ sử dụng lao động và Nhà nước. Công đoàn cần đẩy mạnh các hoạt động của mình, đặc biệt ở các doanh nghiệp và tổ chức cơ sở.

2.2.4. Điều chỉnh quá trình di cư

Trong những năm gần đây, di cư là một yếu tố quan trọng trong phát triển xã hội. Dịch vụ di cư trong Liên bang đã hoạt động từ năm 1992. Vấn đề của những người phải di cư và tị nạn đặc biệt cấp bách. Số lượng người di cư và người tị nạn chính thức đạt 1,2 triệu người. Trọng tâm chính của người di cư là Bắc Kavkaz (có 68 vùng xung đột sắc tộc ở Nga). Một vấn đề lớn cũng là sự di cư lao động. Số lượng chính thức không nhiều chỉ 300 nghìn người, nhưng số lượng bất hợp pháp khoảng 1,5 triệu người, riêng ở Matxcova là 200 nghìn người. Sự di cư từ các vùng miền Bắc vẫn đang xảy ra. Cơ chế chính để thực hiện hướng CSXH này là các chương trình di cư mục tiêu, ví dụ như chương trình Di cư dài hạn. Mục tiêu chính của chương trình là: đảm bảo tự do di chuyển, điều tiết dòng người di cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người hồi hương và di cư từ các nước SNG và Baltic, hỗ trợ người tị nạn và phải di cư, tôn trọng lợi ích của Nhà nước, khắc phục hậu quả của việc di cư tự nhiên, tạo điều kiện tiếp nhận người di cư, thực hiện quyền của người di cư, đảm bảo cư xử nhân đạo đối với người di cư. Các chương trình khu vực cũng đang được triển khai. Việc trả bồi thường cho nhà bị mất đã bắt đầu, một số người di

cư tham gia các khóa học phục hồi sức khỏe và phục hồi chức năng. Có Luật về người tị nạn, Luật về người phải di cư. Một dự thảo Luật về nhập cư vào Nga đã được nghiên cứu.

2.2.5. Cải thiện hệ thống lương hưu

Hiện tại, các nỗ lực đang được thực hiện cải cách hệ thống lương hưu nhằm ngăn chặn khủng hoảng và tăng độ tin cậy. Nội dung chính của cải cách là việc chuyển đổi từ hệ thống phân phối phổ quát sang một hệ thống phân phối hỗn hợp có tính đến một phần đáng kể các yếu tố tích lũy. Có ba loại đảm bảo lương hưu: (1) bảo hiểm lương hưu Nhà nước (theo thâm niên làm việc) - kinh phí được cấp từ các khoản đóng góp vào ngân sách của Quỹ lương hưu Nhà nước; (2) đảm bảo lương hưu cho những người không có thâm niên làm việc cần thiết và cho người phục vụ trong quân đội - kinh phí sẽ được cấp từ ngân sách Liên bang; (3) bảo hiểm lương hưu bổ sung, cả tự nguyện và bắt buộc đối với những người nghỉ hưu sớm. Đang tiến hành nghiên cứu "Chương trình cải cách lương hưu". Chương trình cải cách bao gồm một cuộc khảo sát thống kê số người tham gia, làm rõ việc sử dụng các tỉ lệ đóng góp cá nhân, thử nghiệm về bảo hiểm lương hưu tích lũy, về việc áp dụng các hệ thống lương hưu theo nghề nghiệp. Tiến hành soạn thảo các dự án luật Liên bang "Về nguyên tắc cơ bản của hệ thống lương hưu ở Liên bang Nga", "Về lương hưu của Nhà nước", "Về hệ thống lương hưu theo nghề nghiệp".

2.2.6. Nâng cao hiệu quả chăm sóc y tế và bảo hiểm xã hội

Trong lĩnh vực y tế công cộng và bảo hiểm xã hội, Nhà nước đảm bảo chương trình cơ bản chung về chăm sóc y tế miễn phí, chất lượng dịch vụ y tế dựa trên sự lựa chọn bác sĩ và cơ sở y tế của bệnh nhân. Chiến lược phát triển của Liên bang Nga là từ năm 2002 phải hoàn thành việc cấp đủ kinh phí cho các chương trình quốc gia, tăng chi phí chăm sóc sức khỏe lên 25%, hợp lý hoá cơ cấu dịch vụ y tế mà không làm giảm tổng số tiền chăm sóc y tế. Người nắm giữ chính sẽ là Quỹ bảo hiểm y tế bắt buộc (BHYTBB) của các chủ thể Liên bang. Xây dựng các yêu cầu cụ thể đối với các khu vực và chính quyền địa phương liên quan đến các khoản thanh toán cho dân cư không làm việc và chuyển khoản mục tiêu từ ngân sách Liên bang vào Quỹ BHYTBB. Nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội Liên bang bằng cách kết hợp Quỹ BHYTBB và Quỹ Bảo hiểm xã hội trong tương lai sẽ tăng cường kiểm soát việc thanh toán trợ cấp tàn tật dựa trên thông tin về bệnh tật và chăm sóc y tế được nhận.

(Xem tiếp trang 37)

qua lại bên ngoài chuỗi, và các khía cạnh khác như chính trị, văn hóa, xã hội.

Thứ sáu, Công nghiệp 4.0 đòi hỏi nguồn lao động sáng tạo, lao động tri thức. Mọi công việc đều có thể do robot đảm nhận, vậy con người làm gì? Con người điều khiển máy, quan sát, cải tiến để nâng cao hiệu quả, năng suất và chất lượng sản phẩm, khắc phục sự cố, và vì vậy đòi hỏi sự say mê nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi và sáng tạo không ngừng. Đối với việc làm 4.0, không thể ép buộc con người sáng tạo giống như ép buộc con người phải làm việc cật lực trong CMCN 2.0. Để sáng tạo cần phải có một nền tảng nhất định, phải xây dựng văn hóa sáng tạo trong lực lượng lao động. Hiện nay đứng trước cuộc CMCN 4.0, thế giới đang có ý tưởng về Chương trình hỗ trợ “Thu nhập phổ cập cơ bản” hàng tháng cho người lao động để người lao động không phải lo tới miếng cơm, manh áo hàng ngày, thoát ra khỏi lo toan hàng ngày, để họ có thể tự do làm công việc mà họ ưa thích, từ đó tạo ra sự sáng tạo trong công việc. Tuy nhiên, chương trình này mới chỉ là thí điểm ở một số nước phát triển, có những thành công nhất định nhưng để áp dụng phổ cập cần có nguồn lực tài chính bền vững. Một số nước đưa ra ý tưởng về đánh thuế robot, nghĩa là khi áp dụng robot thay thế con người thì cần đánh thuế. Mục đích đánh thuế robot không phải để hạn chế áp dụng robot hay hạn chế sự phát triển của khoa học công nghệ mà để có nguồn quỹ hỗ trợ người lao động vượt qua giai đoạn chuyển đổi khó khăn này. Các doanh nghiệp, với tinh thần trách nhiệm xã hội của mình, cần ủng hộ ý tưởng về thuế robot này.

Thứ bảy, chúng ta đang bước vào kỷ nguyên số, do đó các hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chú trọng tích hợp công nghệ số hoá: Thúc đẩy phát triển những giải pháp sản xuất và kinh doanh dựa trên số hoá; tích hợp với các hệ thống cảm biến, hệ thống điều khiển, mạng truyền thông để kinh doanh và chăm sóc khách hàng; thiết kế cơ sở dữ liệu, lưu trữ và sử dụng hiệu quả các dữ liệu lớn dựa trên điện toán đám mây; kết nối, thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu lớn để tạo ra những tri thức mới, hỗ trợ việc đưa ra quyết định và tạo lợi thế cạnh tranh; phân tích hiệu quả, đánh giá và áp dụng các dữ liệu thu thập được từ máy móc và cảm biến, để nhanh chóng đưa ra quyết định cải thiện môi trường, điều kiện lao động; đảm bảo hiệu quả hoạt động, quy trình làm việc, dịch vụ và bảo trì. Mặt khác, nghiên cứu để áp dụng các công nghệ tiên tiến của CMCN 4.0 (Chẳng hạn robot thế hệ mới, máy in 3D, xe tự lái, công nghệ nano, ví điện tử momo, fintech,...) và ứng dụng chúng, nhằm phát

triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bình (2017), *Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
2. Phạm Xuân Dũng (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
3. Trần Thị Vân Hoa (2017), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Hưng (2018), *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề đặt ra với Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Thời cơ và thách thức đối với Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Trường Đại học Lao động xã hội - Cơ sở 2 (2019), *Kỹ yếu hội thảo quốc gia - Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến quan hệ lao động và chất lượng việc làm trong doanh nghiệp FDI Việt Nam hiện nay*, Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở NGA...

(Tiếp theo trang 54)

3. Kết luận

Chính sách xã hội là vấn đề quan trọng, nếu thực hiện không tốt sẽ không tạo ra một nền kinh tế thị trường hài hòa và đạt được kết quả tốt đẹp trong mọi lĩnh vực xã hội. Điều quan trọng là Liên bang Nga đã đề ra chiến lược phát triển theo từng giai đoạn. Chiến lược phát triển Liên bang Nga đã đạt được nhiều thành tựu trong chính sách xã hội như cải thiện mức sống của người dân, xây dựng hệ thống bảo trợ xã hội hiệu quả, cải thiện quan hệ lao động và việc làm của người dân, điều chỉnh quá trình di cư, cải thiện hệ thống lương hưu và nâng cao hiệu quả chăm sóc y tế và bảo hiểm xã hội. Trong tương lai chính sách xã hội ở Nga không ngừng được hoàn thiện đảm bảo đầy đủ cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân, phúc lợi xã hội và phát triển Liên bang Nga thành một quốc gia hùng mạnh. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Lao động Liên bang Nga (2002), Nxb Prior, Matxcova.
2. Bộ Phát triển kinh tế (2013), *Dự báo Chiến lược phát triển Liên bang Nga đến năm 2030*.
3. Hiến pháp Liên bang Nga (2008), Nxb Prior, Matxcova.
4. Luật Liên bang Nga số 400 ngày 1/12/2014. Glacop N.G. (2015), *Thực hiện và bảo vệ quyền lao động, tự do và lợi ích hợp pháp của người lao động*, Nxb Proxvet, Matxcova.